

Họ và tên:.....

Lớp:.....

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

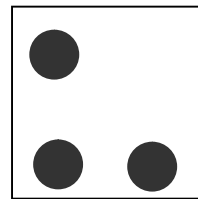
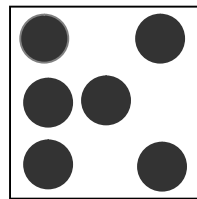
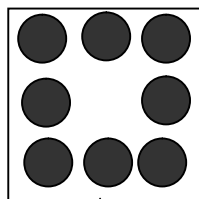
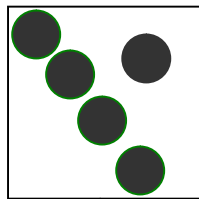
MÔN TOÁN - KHỐI 1

Năm học:

Thời gian: 60 phút

<u>Điểm</u>	<u>Lời phê</u>

Bài 1: Số



Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống

0			3		5		7			
---	--	--	---	--	---	--	---	--	--	--

Bài 3: Tính (2 điểm)

$$\begin{array}{r} 4 \\ - \\ 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3 \\ - \\ 1 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3 \\ + \\ 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 5 \\ + \\ 0 \\ \hline \end{array}$$

Bài 4: Điền dấu thích hợp vào ô trống:

>
<
=

?

$$9 \square 7$$

$$6 \square 6$$

$$0 \square 3$$

$$5 \square 4$$

Bài 5:

a) Khoanh tròn vào số lớn nhất:

7 ; 6 ; 8 ; 2 ; 10

b) Khoanh tròn vào số bé nhất :

3 ; 0 ; 4 ; 10 ; 1

Bài 6: Viết các số 7; 10; 2 ; 8; 5 (2 điểm)

a. Theo thứ tự từ bé đến lớn :

b. Theo thứ tự từ lớn đến bé :

Bài 7: Viết số và dấu để có phép tính thích hợp. (1 điểm)

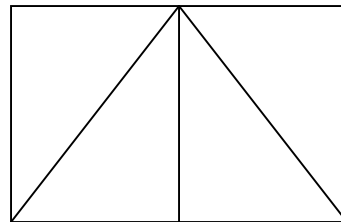
			=	4
--	--	--	---	---

Bài 8: (1 điểm)

Hình vẽ bên có:

a) hình vuông.

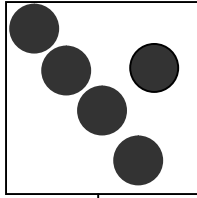
b) hình tam giác.



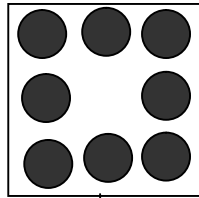
ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN TOÁN LỚP 1

Bài 1: Số (1 điểm)

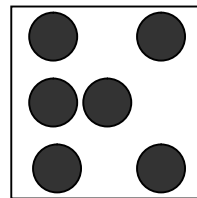
Viết đúng số vào mỗi ô vuông được 0,25 điểm



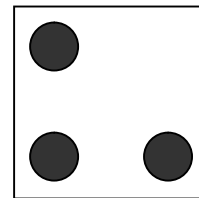
5



8



6



3

Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống (1 điểm)

Điền đúng và đầy đủ vào ô trống 1 điểm

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----

Bài 3: Tính (2 điểm)

Làm đúng mỗi phép tính 0,5 điểm

$$\begin{array}{r} 4 \\ - 2 \\ \hline \dots 2 \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3 \\ - 1 \\ \hline \dots 2 \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3 \\ + 2 \\ \hline \dots 5 \dots \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 5 \\ + 0 \\ \hline \dots 5 \dots \end{array}$$

Bài 4: (1 điểm)

Điền dấu đúng mỗi phép tính 0,25 điểm.

$\begin{array}{c} > \\ < \\ = \end{array}$

9 $>$ 7
6 $=$ 6

0 $<$ 3
5 4

Bài 5: (1 điểm)

a) Khoanh vào số lớn nhất đúng 0,5 điểm

7 ; 6 ; 8 ; 2 ; 10

b) Khoanh vào số bé nhất đúng 0,5 điểm

3 ; 0 ; 4 ; 10 ; 1

Bài 6: Viết các số 7; 10; 2; 8; 5 (2 điểm)

Sắp xếp mỗi ý đúng 1 điểm.

a. Theo thứ tự từ bé đến lớn: 2; 5; 7; 8; 10

b. Theo thứ tự từ lớn đến bé: 10; 8; 7; 5; 2

Bài 7: Viết số và dấu để có phép tính thích hợp. (1 điểm)

Ví dụ: Viết đúng phép tính thích hợp 1 điểm

3	+	1	=	4
---	---	---	---	---

Bài 8: (1 điểm)

Viết đúng mỗi ý 0,5 điểm.

Hình vẽ bên có:

a) 2 hình vuông.

b) 5 hình tam giác.

